



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 38443151 Fax: 024. 38443665
- Email: vinapharm@vinapharm.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.370.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm bảy mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: DVN

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: tổ chức ngày 26/4/2019. Nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cụ thể như sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | 26/4/2019 | 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018. 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2018 đến |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | <p>31/12/2018.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình về việc báo cáo tiền lương, thù lao Cán bộ quản lý, Thư ký công ty năm 2018 và thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc năm 2019.</p> <p>6. Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2019.</p> <p>6.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2019 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; - Công ty TNHH KPMG Việt Nam; - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. <p>6.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nói trên thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2019 theo quy định hiện hành.</p> <p>Trường hợp việc đàm phán với các công ty trên không thành công, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh mục các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính, UBCKNN chấp thuận để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty theo quy định.</p> |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|---------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Sơn | Chủ tịch HĐQT | 27/11/2016 | 04 | 100% | |

| | | | | | | |
|---|-----------------------|------------------------------------|------------|----|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Ông Đinh Xuân Hân | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 27/11/2016 | 04 | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Hồng Nhung | Thành viên HĐQT | 27/11/2016 | 04 | 100% | |
| 4 | Bà Hàn Thị Khánh Vinh | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 27/11/2016 | 04 | 100% | |
| 5 | Ông Trần Anh Vương | Thành viên HĐQT | 27/11/2016 | 02 | 50% | Vì bận công việc đột xuất Ông Trần Anh Vương ủy quyền cho Bà Hàn Thị Khánh Vinh tham dự và biểu quyết tại cuộc họp |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Tổng công ty của Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành Tổng công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------------------|---------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| NGHỊ QUYẾT | | | |
| 1 | 001/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/01/2019 | V/v phê duyệt dự toán thực hiện kế hoạch truyền thông cho sản phẩm Olimpiq SXC 250% |
| 2 | 002/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/01/2019 | V/v nộp phạt chậm nộp thuế phát sinh trong giai đoạn Công ty TNHH nhà nước một thành viên |
| 3 | 003/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 07/01/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex |
| 4 | 004/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 14/01/2019 | V/v ủy quyền cho Tổng giám đốc ký Thư chấp thuận sử dụng và đăng ký nhãn hiệu Lactacyd NatureLight Technology tại Việt Nam cho Công ty CP Sanofi Việt Nam |
| 5 | 005/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 14/01/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 6 | 006/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 14/01/2019 | V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu truyền thông cho sản phẩm Olimpiq SXC 250% |
| 7 | 007/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 14/01/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco |
| 8 | 008/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 21/01/2019 | V/v Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Cán bộ quản lý và Người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |
| 9 | 009/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 21/01/2019 | V/v Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Cán bộ Quản lý năm 2018 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 10 | 010/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 21/01/2019 | V/v Xếp loại khen thưởng năm 2018 Người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 11 | 011/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 25/01/2019 | V/v Phê duyệt phương án thưởng cho Cán bộ quản lý năm 2018 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 12 | 012/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 25/02/2019 | V/v Trả lời Phiếu xin ý kiến bằng văn bản của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Việt Nam |
| 13 | 013/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/3/2019 | V/v Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam |
| 14 | 014/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/3/2019 | V/v Phê duyệt phương án mua cổ phần Công ty cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar |
| 15 | 015/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/3/2019 | V/v Phê duyệt phương án mua cổ phần Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 16 | 016/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 06/3/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện vốn về một số vấn đề tại cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm |
| 17 | 017/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 07/3/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 |
| 18 | 018/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 13/3/2019 | V/v Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 19 | 019/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 26/3/2019 | V/v Phương án thực hiện phòng cháy, chữa cháy của Tổng công ty Dược |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | Việt Nam – CTCP |
| 20 | 020/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25 |
| 21 | 021/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 05/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái |
| 22 | 022/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 08/4/2019 | V/v Tổ chức đoàn khảo sát, tìm hiểu thị trường tại nước ngoài |
| 23 | 023/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 09/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha |
| 24 | 024/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 11/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược Medipharco |
| 25 | 025/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 11/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm OPC |
| 26 | 026/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 12/4/2019 | V/v Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 |
| 27 | 027/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 12/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm |
| 28 | 028/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 18/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 |
| 29 | 029/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/4/2019 | V/v Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát năm 2019 cho Cán bộ quản lý và Người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 | 030/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha |
| 31 | 031/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex |
| 32 | 032/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam |
| 33 | 033/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 |
| 34 | 034/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex |
| 35 | 035/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 22/4/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bao bì Dược |
| 36 | 036/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 22/4/2019 | V/v Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 |
| 37 | 037/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 25/4/2019 | V/v Phương án chi tiền cho Cán bộ quản lý và Người lao động nhân dịp 30/4 và 01/5/2019 từ Quỹ phúc lợi của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |
| 38 | 038/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 03/5/2019 | V/v Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 39 | 039/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 08/5/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 40 | 041/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 13/5/2019 | V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41 | 042/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 13/5/2019 | V/v Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 |
| 42 | 043/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 16/5/2019 | V/v Đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS Công ty cổ phần Dược Danapha |
| 43 | 044/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 16/5/2019 | V/v Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động Công ty mẹ và Cán bộ quản lý Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Năm 2019) |
| 44 | 045/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 16/5/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược Danapha |
| 45 | 047/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 24/5/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar |
| 46 | 048/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 24/5/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 47 | 049/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 24/5/2019 | V/v Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 |
| 48 | 050/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 27/5/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 49 | 051/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 06/6/2019 | V/v Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 thanh toán tiền cổ tức năm 2018 cho Tổng công ty thành 02 đợt |
| 50 | 052/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 18/6/2019 | V/v thực hiện tiến độ thanh toán nợ tiền hợp tác kinh doanh, tiền lãi trả chậm tiền hàng của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 |
| 51 | 053/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 20/6/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn về Nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco |
| 52 | 054/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/7/2019 | V/v Thành lập Phòng khám của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 53 | 055/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 22/7/2019 | V/v Phê duyệt khoản vay và việc sử dụng tài sản làm tài sản đảm bảo của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54 | 056/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 19/8/2019 | Về quy mô xây dựng và sơ bộ tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại khu đất 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. HCM |
| 55 | 057/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 27/8/2019 | V/v/ Giải thể chi nhánh Thăng Long của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 |
| 56 | 058/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 03/9/2019 | V/v Thanh lý hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty cổ phần SISC Việt Nam |
| 57 | 059/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 04/9/2019 | V/v Trả lời Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 về việc thông qua các hợp đồng tín dụng giữa Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 và Ngân hàng TMCP Công thương |
| 58 | 060/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 05/9/2019 | V/v/ Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Danapha – Nanosome |
| 59 | 061/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 13/9/2019 | V/v Chấm dứt địa điểm kinh doanh Quầy thuốc 543 tầng 5 Trung tâm thuốc Hapulico của Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm – Vinapharm |
| 60 | 062/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 07/10/2019 | V/v Tuyển dụng nhân sự Giám đốc dự án của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 61 | 063/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 25/10/2019 | V/v Phương án kinhdoanh diện tích sàn thương mại văn phòng của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại dự án Tổ hợp dịch vụ, thương mại văn phòng và nhà ở chung cư PVV – Vinapharm, 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội |
| 62 | 064/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 25/10/2019 | V/v Giải thể Chi nhánh Gia Lai – Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 |
| 63 | 065/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 05/11/2019 | V/v Tổ chức đoàn khảo sát, tìm hiểu thị trường tại nước ngoài |
| 64 | 066/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 05/11/2019 | V/v Xử lý kết luận thanh tra |
| 65 | 067/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 14/11/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược Danapha |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------------------|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 66 | 068/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 29/11/2019 | V/v Đường đi chung giữa kho của Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty CP Dược Trung ương Medipantex |
| 67 | 069/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 02/12/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha |
| 68 | 070/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 06/12/2019 | V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư công trình Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. HCM |
| 69 | 071/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 06/12/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương 25 |
| 70 | 073/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 20/12/2019 | V/v Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex góp vốn đầu tư để thực hiện Dự án "Tòa nhà Bình An - Cowaelmic" tại số 118 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội |
| 71 | 074/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 24/12/2019 | V/v Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco |
| 72 | 075/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 25/12/2019 | V/v thực hiện trích và phân chia tiền thưởng kết quả kinh doanh năm 2017 và 2018 của Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 |
| 73 | 076/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 27/12/2019 | V/v Phương án chi Quỹ phúc lợi cho cán bộ quản lý và Người lao động trong Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhân dịp Tết dương lịch 2020 |
| 74 | 077/2019/NQ/TCTD - HĐQT | 31/12/2019 | V/v Phê duyệt tổ chức sự kiện Hội nghị Người đại diện phần vốn và Tổng kết năm 2019 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) |
| QUYẾT ĐỊNH | | | |
| 1 | 001/QĐ - TCTD | 04/01/2019 | V/v Phê duyệt dự toán thực hiện kế hoạch truyền thông cho sản phẩm Olimpiq SXC 250% |
| 2 | 002/QĐ - TCTD | 14/01/2019 | V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu truyền thông cho sản phẩm Olimpiq SXC 250% |
| 3 | 014A/QĐ - TCTD | 12/4/2019 | V/v Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | 018/QĐ - TCTD | 03/5/2019 | V/v Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 |
| 5 | 037/QĐ - TCTD | 05/9/2019 | V/v Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha – Nanosome |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Khải | Trưởng Ban kiểm soát (Được bầu là Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 01/3/2017) | 27/11/2016 | 02 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Văn Hải | Thành viên Ban kiểm soát | 27/11/2016 | 02 | 100% | |
| 3 | Bà Ngô Thị Bích Thảo | Thành viên Ban kiểm soát | Trở thành thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/4/2017 | 02 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã và đang triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Tổng công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Tổng công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

V. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Tổng công ty với chính Tổng công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Sơn | | Chủ tịch HĐQT | CMND số 024353738 Ngày cấp 04/06/2005 Nơi cấp:CA TP HCM | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Đinh Xuân Hân | | Thành viên HĐQT Tổng giám đốc | Số CMND: 013676468 Ngày cấp: 22/03/2014 Nơi cấp: CA thành phố Hà Nội | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên HĐQT, bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Bà Nguyễn Hồng Nhung | | Thành viên HĐQT Trưởng phòng KHCN Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược | Số CMND: 012806995 Ngày cấp: 30/5/2013 Nơi cấp: Hà Nội | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên HĐQT |
| 4 | Bà Hàn Thị Khánh Vinh | | Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc | Căn cước công dân số: 033175002358 Ngày cấp: 04/12/2017 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên HĐQT kể từ ngày 27/11/2016 Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 16/02/2017 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Ông Trần Anh Vương | | Thành viên HĐQT | Số CMND: 012207076 Ngày cấp: 08/02/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên HĐQT |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Khái | | Thành viên Ban Kiểm soát/Trưởng Ban Kiểm soát từ 01/3/2017 | Căn cước công dân số: 001070014022 Ngày cấp: 20/11/2017 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên Ban kiểm soát Là Trưởng Ban Kiểm soát từ 01/3/2017 |
| 7 | Ông Trần Văn Hải | | Thành viên Ban Kiểm soát | Số CMND: 012871671 Ngày cấp: 16/05/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội | | 27/11/2016 | | Được bầu là thành viên Ban kiểm soát |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 8 | Bà Ngô Thị Bích Thảo | | Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/4/2017 | Số CMND: 025330819 do Ngày cấp: 21/6/2010 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh | | 26/4/2017 | | Được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 26/4/2017 |
| 9 | Ông Trần Anh Tuấn | | Kế toán trưởng (Bổ nhiệm kể từ ngày 23/6/2017) | Căn cước công dân số 001080025287 Ngày cấp 05/3/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | | 23/6/2017 | | Được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng (Bổ nhiệm kể từ ngày 23/6/2017) |

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng công ty: Không

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Sơn

10/2

C
DU
ST
P

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo quản trị số: 0029 /TCTD-HĐQT, ngày 20 tháng 01 năm 2020)

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|-----|------------------|------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Lê Văn Sơn | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| | Lê Thị Nhanh | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Ngô Thị Như Hạnh | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Lê Hoàng Hải | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Lê Hoàng Tùng | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Lê Phi Hằng | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Lê Thị Xuân | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Lê Thị Hương | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Lê Ngọc Hồng | | | | | 0 | 0 | Em |
| | Lê Thu Lê | | | | | 0 | 0 | Em |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|-----|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 2 | Đình Xuân Hân | | Thành viên HĐQT Tổng giám đốc | | | 0 | 0 | |
| | Đình Gia Huyền | | | | | 0 | 0 | Bố |
| | Dương Thị Tần | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Phạm Thị Ánh Tuyết | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Đình Phạm Thiên Hà | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Đình Phạm Sĩ Ngọc | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Đình Thị Tần | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Đình Thị Huyền | | | | | 0 | 0 | Em |
| | Đình Thị Dành | | | | | 0 | 0 | Em |
| | Đình Gia Quỳnh | | | | | 0 | 0 | Em |
| | Đình Thành Trung | | | | | 0 | 0 | Em |
| 3 | Nguyễn Hồng Nhung | | Thành viên HĐQT | | | 11.300 | 0,00476 | |
| | Nguyễn Văn Phúc | | | | | 0 | 0 | Bố |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|----------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | Nguyễn Thị Hoa | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Nguyễn Huy Hùng | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| | Nguyễn Châu Anh | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Huy Cường | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Thị Hiền | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Nguyễn Thanh Nhân | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Nguyễn Thị Nhài | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Nguyễn Trường Giang | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 4 | Hàn Thị Khánh Vinh | | Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc | | | 0 | 0 | |
| | Hàn Ngọc Quyết | | | | | 0 | 0 | Bố |
| | Lưu Thị Thuận | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Hàn Thị Vân Anh | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Hàn Ngọc Mỹ | | | | | 0 | 0 | Em |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|-----|--------------------------|------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | Hàn Thị Hồng Nhung | | | | | 0 | 0 | Em |
| | Nguyễn Văn Hào | | | | | 20.000 | 0,008 | Chồng |
| | Nguyễn Hoàng Hải | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Hoàng Phương Linh | | | | | 0 | 0 | Con |
| 5 | Trần Anh Vương | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| | Tạ Thu Thủy | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Trần Bảo Nguyên | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Trần Bảo Khôi | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Trần Vọng | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Trần Thị Hòa | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Trần Văn Bình | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Trần Thị Hà | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Trần Trọng Nghĩa | | | | | 0 | 0 | Anh |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|-----|-------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | Trần Văn Chương | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 6 | Nguyễn Văn Khải | | Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 01/3/2017 | | | 1.500 | 0,0006 | |
| | Đỗ Thị Phái | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Nguyễn Thị Phận | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Nguyễn Văn Khang | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Nguyễn Thị Phấn | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Tương Tuyết Mai | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Nguyễn Mai Phương | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Mai Anh | | | | | 0 | 0 | Con |
| 7 | Trần Văn Hải | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 0 | 0 | |
| | Trần Văn Viêm | | | | | 0 | 0 | Bố |
| | Nguyễn Thị Xuân | | | | | 0 | 0 | Mẹ |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|----------|--------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | Võ Thị Thanh Trà | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Trần Thị Kim Hương | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Trần Văn Sơn | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Trần Thị Thanh Thủy | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Trần Văn Hà | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Trần Thị Thanh | | | | | 0 | 0 | Em |
| 8 | Ngô Thị Bích Thảo | | Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 26/4/2017 | | | 0 | 0 | |
| | Ngô Bá Thông | | | | | 0 | 0 | Cha |
| | Hoàng Thị Lý | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Ngô Thị Hồng Minh | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Ngô Thị Thu Hiền | | | | | 0 | 0 | Chị |
| | Ngô Thị Thanh Vân | | | | | 0 | 0 | Chị |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Quan hệ |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | Ngô Đức Tú | | | | | 0 | 0 | Em |
| | Nguyễn Hữu Thắng | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| | Nguyễn Thị Thanh Hằng | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Thanh Hà | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Hoàng Văn | | | | | 0 | 0 | Con |
| 9 | Trần Anh Tuấn | | Kế toán trưởng <i>(Bổ nhiệm từ ngày 23/6/2017)</i> | | | 0 | 0 | |
| | Trần Anh Sơn | | | | | 0 | 0 | Bố |
| | Nguyễn Thị Hồng Vân | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Trần Tuấn Anh | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Trần Tuấn Minh | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Trần Thị Bích Ngọc | | | | | 0 | 0 | Chị |